| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ T,**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 08/2023/QĐST-HNGĐ. | *T, ngày 11 tháng 01 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 155/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: ấp 3, xã L, huyện T, tỉnh Long An.

- Bà Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1995;

Địa chỉ: 479 ấp N, xã N, thành phố T, tỉnh Long An.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Cẩm N tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 23/4/2021, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Tại phiên hòa giải ngày 03 tháng 01 năm 2023, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Cẩm N tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Cẩm N có 01 con chung tên Nguyễn Quốc D sinh ngày 03/10/2022.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Cẩm N trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Quốc D, ông Nguyễn Tấn T không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo luật định.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không yêu cầu.

**2**. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Thị Cẩm N thống nhất ông bà cùng chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001964 ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T sang lệ phí, các đương sự đã nộp đủ lệ phí

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh LA;
- VKSND TPTA;
- Chi cục THADS TPTA
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu HS.

**Bùi Ngọc Tuyến**